

BÀI 11. CÁC QUỐC GIA SƠ KÌ Ở ĐÔNG NAM Á

I MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Sau bài học này, giúp HS:

1. Về kiến thức

- Trình bày được sơ lược vị trí địa lí của khu vực Đông Nam Á.
- Trình bày được quá trình xuất hiện và sự giao lưu thương mại của các quốc gia sơ kì ở Đông Nam Á từ đầu Công nguyên đến thế kỉ VII.

2. Về kĩ năng, năng lực

- Đọc và chỉ ra được thông tin quan trọng trên lược đồ.
- Khai thác và sử dụng được thông tin của một số tư liệu lịch sử trong bài học dưới sự hướng dẫn của GV.
- Tìm kiếm, sưu tầm được tư liệu để phục vụ cho bài học và thực hiện các hoạt động thực hành, vận dụng.

3. Về phẩm chất

Yêu đất nước, tự hào về khu vực Đông Nam Á; có ý thức xây dựng Cộng đồng Đông Nam Á đoàn kết và cùng phát triển.

II CHUẨN BỊ

1. Giáo viên

- Giáo án soạn theo định hướng phát triển năng lực, phiếu học tập dành cho HS.
- Lược đồ Các quốc gia sơ kì và phong kiến ở Đông Nam Á treo tường hoặc dùng file trình chiếu.
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Học sinh

- SGK.
- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III MỘT SỐ LƯU Ý VỀ NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP

- Cần làm rõ:
 - + Những điều kiện tự nhiên nổi bật nhất khiến cho Đông Nam Á trở thành quê hương của cây lúa nước, từ đó nông nghiệp lúa nước là mẫu số chung của các quốc gia Đông Nam Á.
 - + Sự giao lưu, buôn bán với người Ấn Độ, Trung Quốc,... khiến cho Đông Nam Á chịu ảnh hưởng rõ nét của văn hoá các nước này. Điều đó tạo tiền đề quan trọng dẫn đến sự ra đời các quốc gia sơ kì, trên nền tảng kinh tế của cư dân ở đây đã đạt được những tiến bộ.
- GV cần lưu ý: Bộ máy nhà nước của các quốc gia sơ kì Đông Nam Á còn rất đơn giản. Đường lãnh thổ, biên giới của các nước hầu như không xác định được rõ ràng, người ta chỉ xác định được vùng trung tâm (kinh đô), ở đó nhà vua có quyền lực lớn. Càng xa trung tâm thì quyền lực của nhà vua càng yếu. Do đó, gọi là “quốc gia sơ kì” để phân biệt với những “quốc gia phong kiến” phát triển sau này, khi lãnh thổ được xác định rõ rệt hơn và quyền lực nhà vua được tăng cường hơn.
- GV có thể điều chỉnh tổ chức các hình thức hoạt động theo cả lớp – cá nhân, nhóm, cặp đôi,... sao cho linh hoạt theo từng đơn vị kiến thức, từng mục và đạt được mục tiêu, hiệu quả dạy học.
- Ở mục 1 và 2, GV có thể kết hợp sử dụng bản đồ thế giới để HS hình dung rõ hơn về vai trò trung tâm của các thương cảng cổ đại ở Đông Nam Á, trong đó có Óc Eo, nằm trong mạng lưới buôn bán quốc tế, kết nối với những thương nhân từ các vùng rất xa xôi đến trao đổi hàng hoá.

IV GỢI Ý CÁCH THỨC TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU

1. Mở đầu

GV có thể sử dụng một trong hai cách sau đây để khởi động vào bài:

Cách 1: Được coi là “ngã tư đường” của thế giới, Đông Nam Á có vị trí chiến lược quan trọng. Vị trí này đã mang lại những thuận lợi gì cho việc hình thành các quốc gia đầu tiên? Các quốc gia sơ kì Đông Nam Á được hình thành trên cơ sở nào? Quá trình đó diễn ra như thế nào?

Cách 2: Trong câu chào của người dân các nước Đông Nam Á đều mang ý nghĩa: “Đã ăn cơm chưa?”. Bởi vì nông nghiệp lúa nước từ lâu trở thành mẫu số chung của nền văn minh Đông Nam Á, lúa gạo là nguồn lương thực chính của cư dân nơi đây. Vậy điều kiện thuận lợi nào khiến Đông Nam Á trở thành quê hương của cây lúa nước? Các quốc gia đầu tiên được hình thành ở khu vực Đông Nam Á dựa trên cơ sở nào và có diện mạo ra sao?

Sau khi nhận được thông tin phản hồi ban đầu của HS về những câu hỏi gợi mở, GV dẫn dắt HS vào nội dung bài học.

2. Hình thành kiến thức mới

Mục 1. "Cái nôi" của nền văn minh lúa nước

a) Nội dung chính

- Vị trí địa lí của khu vực Đông Nam Á: nằm trên con đường hàng hải nối liền giữa

Ấn Độ Dương với Thái Bình Dương; là cầu nối giữa Trung Quốc, Nhật Bản với Ấn Độ, Tây Á và Địa Trung Hải.

- Địa hình bị chia cắt thành Đông Nam Á hải đảo và Đông Nam Á lục địa khác biệt nhau.
- Yếu tố gió mùa, lượng mưa lớn mang lại những thuận lợi cho việc trồng cây lúa nước và nhiều cây trồng khác.

b) Tư liệu, kênh hình cần khai thác

Lược đồ hình 1 (tr.52): GV khai thác lược đồ này để làm rõ vị trí địa lí (ngã tư đường, vị trí địa chiến lược), một số điều kiện tự nhiên nổi bật của khu vực (lục địa, biển – đảo, sông ngòi),...

c) Gợi ý một số hình thức tổ chức dạy học

- GV yêu cầu HS quan sát lược đồ hình 1 (tr.52), kết hợp khai thác thông tin trong SGK để mô tả vị trí địa lí của khu vực Đông Nam Á.

- GV có thể cho một số HS lên chỉ trên lược đồ và trình bày vị trí địa lí của Đông Nam Á: Nằm ở phía đông nam của châu Á, tiếp giáp hai nền văn minh lớn là Trung Quốc và Ấn Độ, nằm trên con đường hàng hải nối Thái Bình Dương với Ấn Độ Dương.

Yêu cầu cần đạt: HS nhận biết được vị trí địa lí của Đông Nam Á trên bản đồ.

- GV tiếp tục yêu cầu HS khai thác thông tin trên lược đồ để trình bày đặc điểm, vị trí địa hình nổi bật của khu vực Đông Nam Á: bị chia cắt thành hai khu vực riêng biệt là Đông Nam Á lục địa và Đông Nam Á hải đảo. Điều này dẫn tới sự đa dạng về khí hậu, đất đai, nguồn động, thực vật, văn hoá,... trong khu vực

Yêu cầu cần đạt: HS nhận biết được đặc điểm nổi bật về địa hình của Đông Nam Á.

- GV có thể mở rộng kiến thức bằng việc yêu cầu HS xác định trên lược đồ hình 1 tên những con sông lớn ở Đông Nam Á lục địa. Sau đó, GV có thể chia lớp thành hai nhóm: một nhóm phân tích về những thuận lợi, một nhóm phân tích những khó khăn mà những con sông này mang đến cho cuộc sống của cư dân Đông Nam Á.

Yêu cầu cần đạt: Với yêu cầu này, giúp HS có kiến thức nền tảng để tìm hiểu những nội dung kiến thức sau. HS nêu được tên những con sông lớn ở Đông Nam Á lục địa như: I-ra-oa-đi, Mê Công, Chao Phray-a, sông Hồng. HS hiểu được: Những con sông này mang lại nguồn nước tưới phong phú, dồi dào, lượng phù sa màu mỡ, thuận lợi cho cuộc sống định cư của cư dân làm nông nghiệp; việc đi lại, vận chuyển trên sông thuận tiện hơn; nguồn lợi thủy sản làm thức ăn rất đa dạng. Tuy nhiên, khi mực nước của các con sông này dâng cao cũng thường gây ra lũ lụt, khiến đời sống cư dân gặp nhiều khó khăn.

Mục 2. Quá trình hình thành các quốc gia sơ kì ở Đông Nam Á

a) Nội dung chính

- Sự hình thành các quốc gia sơ kì ở Đông Nam Á từ khoảng thế kỉ VII TCN đến thế kỉ VII: + Cơ sở hình thành: Trước hết, đó là sự phát triển kinh tế, kĩ thuật của các tộc người ở Đông Nam Á vào những thế kỉ trước Công nguyên đến đầu Công nguyên, đặc biệt là nghề nông trồng lúa nước và kĩ thuật luyện kim càng ngày càng tiến bộ. Mặt khác, sự giao lưu kinh tế, văn hoá với Ấn Độ, Trung Quốc cũng là nền tảng quan trọng đưa đến sự ra đời các quốc gia sơ kì Đông Nam Á.

- Người Đông Nam Á đã học tập cách thức tổ chức bộ máy nhà nước, chữ viết, tôn giáo, hệ tư tưởng,... từ Ấn Độ, Trung Quốc, thông qua việc giao lưu, buôn bán hàng hoá.

+ Một số quốc gia sơ kì trong khu vực: Văn Lang – Âu Lạc, Chăm-pa, Phù Nam (thuộc Việt Nam), các vương quốc ở hạ lưu sông Chao Phray-a (thuộc Thái Lan) và các đảo thuộc In-đô-nê-xi-a ngày nay.

- Nét nổi bật về kinh tế: nông nghiệp trồng lúa nước, cây gia vị, buôn bán đường biển rất phát đạt, xuất hiện nhiều thương cảng quốc tế như Óc Eo, Ta-cô-la,...

b) Tư liệu, kênh hình cần khai thác

- Đoạn tư liệu (tr.52): GV cần chú ý tới hai địa điểm khảo cổ ở In-đô-nê-xi-a và Thái Lan, hai trong những nơi phát hiện được những hiện vật khảo cổ quan trọng, là bằng chứng chứng tỏ mối quan hệ buôn bán của cư dân Đông Nam Á với các thương nhân Ấn Độ, Trung Quốc, thậm chí có thể với những thương nhân ở các vùng xa xôi hơn.

- Hình 2. Đồng tiền vàng La Mã phát hiện tại di chỉ Óc-Eo: Đồng tiền bằng vàng, có chạm hình của Hoàng đế La Mã An-tô-ni Pi-ut. Đồng tiền có đường kính chỉ chừng 2cm.

- Hình 3. Nhẫn vàng khắc chữ Phạn của Ấn Độ – một hiện vật thuộc văn hoá Óc Eo: cho thấy bằng chứng về sự giao lưu buôn bán với thương nhân Ấn Độ ở cảng Óc Eo.

- Cùng với các hiện vật khác (thông qua khai thác đoạn tư liệu) như: tượng đồng và một số đồ gốm Ấn Độ, tượng Phật bằng đồng thời Bắc Ngụy, cho thấy địa bàn giao lưu của các cư dân cổ ở đây rất rộng lớn. Đây là những bằng chứng xác thực Óc Eo là một thương cảng quốc tế sầm uất. Các nhà nghiên cứu phỏng đoán rằng, trong thời kì cực thịnh của đế chế La Mã, có khả năng những con đường giao thương trực tiếp với phương Đông đã được thiết lập.

c) Gợi ý một số hình thức tổ chức dạy học

- GV có thể tổ chức HS làm việc theo cặp đôi, thảo luận và chỉ trên lược đồ một số quốc gia sơ kì ở Đông Nam Á.

Yêu cầu cần đạt: HS kể được một số quốc gia sơ kì trong khu vực: Văn Lang – Âu Lạc, Chăm-pa, Phù Nam (thuộc Việt Nam), các vương quốc ở hạ lưu sông Chao Phray-a (thuộc Thái Lan) và các đảo thuộc In-đô-nê-xi-a ngày nay.

- GV có thể mở rộng cho HS: *Em có nhận xét gì về phạm vi hình thành của các quốc gia sơ kì ở Đông Nam Á.*

+ HS quan sát lược đồ và rút ra nhận xét: Các quốc gia sơ kì được hình thành ở cả Đông Nam Á lục địa và Đông Nam Á hải đảo nhưng tập trung chủ yếu ở Đông Nam Á lục địa (do điều kiện tự nhiên thuận lợi hơn, nhiều con sông lớn thuận lợi cho dân cư quần tụ, sinh sống).

- GV tổ chức cho HS đọc tư liệu và quan sát hình 2, 3 để trả lời câu hỏi: *Tư liệu và hình ảnh chứng tỏ điều gì về giao lưu thương mại của các quốc gia sơ kì Đông Nam Á vào những thế kỉ đầu Công nguyên?* Để HS trả lời được, GV có thể gợi ý cho HS một số câu hỏi:

+ *Đoạn tư liệu và các hình ảnh nhắc đến những di chỉ khảo cổ ở đâu?*

+ *Ở các di chỉ đó, người ta tìm thấy những gì?*

+ *Những hiện vật được tìm thấy cho em biết điều gì?*

+ *Tư liệu cho em biết điều gì về giao lưu thương mại của các quốc gia sơ kì ở Đông Nam Á với các nước trên thế giới?*

Yêu cầu cần đạt: HS biết đọc tư liệu, tìm từ khoá để trả lời câu hỏi. Từ đó, HS thấy được những bằng chứng về giao lưu thương mại Đông Nam Á với các nước trên thế giới. Ở đây xuất hiện việc buôn bán, trao đổi giữa thương nhân Đông Nam Á với các thương nhân Hán, người Ấn Độ, thậm chí cả người La Mã. Chứng tỏ, ở Đông Nam Á trong những thế kỉ đầu Công nguyên đã có những trung tâm buôn bán quốc tế tương đối sầm uất, thu hút nhiều thương nhân các nước đến đây trao đổi hàng hoá.

– Để tăng tính khái quát kiến thức ở mục này, GV có thể mở rộng cho HS về trình độ phát triển kinh tế, chính trị của các quốc gia sơ kì Đông Nam Á.

3. Luyện tập và vận dụng

Câu 1. HS cần phân tích được các ý chính sau đây:

Thông qua giao lưu thương mại, kích thích nền kinh tế các vương quốc Đông Nam Á sơ kì phát triển nhanh hơn, mạnh hơn.

Đồng thời, qua đó, tăng cường tiếp xúc, giao lưu văn hoá với các nền văn hoá lớn, học tập chữ viết, cách tổ chức nhà nước, kĩ thuật, nghệ thuật, tư tưởng,...

Câu 2. Sưu tầm thông tin từ sách báo và internet về một quốc gia sơ kì ở Đông Nam Á mà em thích và chia sẻ với bạn.

Dựa vào những kiến thức đã được học, HS biết vận dụng để tự sưu tầm tư liệu về một quốc gia sơ kì. GV có thể hướng dẫn các em tìm tài liệu về Âu Lạc, Lâm Ấp, Chân Lạp hoặc Ma-lay-u. Liên quan đến những quốc gia này thì có nhiều tài liệu để các em dễ tìm kiếm hơn.

GV hướng dẫn HS tìm thông tin cơ bản: Thời gian tồn tại của các quốc gia đó, bộ máy nhà nước được tổ chức thế nào, hoạt động kinh tế nổi bật là gì,...

Câu 3. Sưu tầm những câu thành ngữ, tục ngữ của người Việt liên quan đến lúa, gạo.

GV hướng dẫn HS sưu tầm để thấy được văn hoá nông nghiệp trồng lúa nước được phản ánh qua thành ngữ, tục ngữ của người Việt nói riêng và cư dân Đông Nam Á nói chung như thế nào:

- | | |
|---|---|
| – <i>Chuột sa chĩnh gạo</i> | – <i>Cơm khô là cơm thảo</i> |
| – <i>Gạo đổ bốc chẳng đầy thùng</i> | <i>Cơm nhão là cơm hà tiện</i> |
| – <i>Gạo thóc về ngai, tấm cám về tôi</i> | – <i>Cơm không ăn gạo còn đó</i> |
| – <i>Cơm hẩm cà thiu</i> | – <i>Cơm là gạo áo là tiền</i> |
| – <i>Cơm hàng cháo chợ</i> | – <i>Cơm lạnh canh nguội</i> |
| – <i>Cơm hẩm ăn với rau dưa</i> | – <i>Cơm nắm muối vừng</i> |
| <i>Quan họ làm khách em chưa hài lòng</i> | – <i>Cơm nặng áo dày</i> |
| | – <i>Cơm sôi bớt lửa chông giạn bớt lời</i> |
| | – <i>Cơm sôi cả lửa thì khô</i> |
| | <i>Việc làm hay hỏng là lẽ thế gian</i> |

V TÀI LIỆU THAM KHẢO

– Quê hương của cây lúa nước ở đâu?

Quê hương của cây lúa, không như nhiều người tưởng là ở Trung Quốc hay Ấn Độ, mà là ở vùng Đông Nam Á, vì vùng này khí hậu ẩm và có điều kiện lí tưởng để phát triển nghề trồng lúa. Theo các nhà khảo cổ học, cây lúa ở vùng Đông Nam Á được trồng từ khoảng 10 000 năm TCN. Từ Đông Nam Á, nghề trồng lúa được du nhập vào Trung Quốc, rồi lan sang Nhật Bản, Hàn Quốc.

– Về đồng tiền vàng La Mã ở di chỉ Óc Eo:

Ngoài những nội dung như hướng dẫn ở phần trên, GV có thể khai thác thêm thông tin liên quan trên internet.